| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÌNH LIÊU**<br>TỈNH QUẢNG NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29/01/2024
*V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Nam.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Tô Thị Nguyên;
2. Bà Hoàng Thị Thanh .

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 về: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* chị Loan Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*2. Bị đơn:* anh Tô Ngọc M, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, nguyên đơn chị Loan Thị H trình bày có nội dung:*

Về tình trạng hôn nhân: chị Loan Thị H và anh Tô Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh M không quan tâm chăm lo cho gia đình chỉ rượu, chè không chịu làm ăn. Sau khi mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng đã được gia đình hòa giải tìm mọi biện pháp nhằm khắc phục mâu thuẫn, nhưng đều không

có kết quả. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, chị Loan Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Tô Ngọc M.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị H và anh M có ba con chung là Tô Thị D, sinh ngày 27/7/2007, Tô Thị N, sinh ngày 15/7/2009 và Tô Đại Q, sinh ngày 23/6/2015. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Tô Thị N, còn anh M trực tiếp nuôi các con chung Tô Thị D và Tô Đại Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: khi nộp đơn xin ly hôn đồng thời yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nhưng ngày 03/12/2023 đã rút yêu cầu chia tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 06/11/2023 và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Tô Ngọc M trình bày có nội dung:*

Về tình trạng hôn nhân: anh Tô Ngọc M và chị Loan Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/11/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không ai còn quan tâm đến ai. Đến nay anh M xác định mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được nên nhất trí ly hôn theo yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng anh M và chị H có ba con chung là Tô Thị D, sinh ngày 27/7/2007, Tô Thị N, sinh ngày 15/7/2009 và Tô Đại Q, sinh ngày 23/6/2015. Ly hôn, anh M yêu cầu trực tiếp nuôi các con chung là Tô Thị D và Tô Đại Q, để chị H được trực tiếp nuôi con chung Tô Thị N, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các biên bản lấy lời khai về nguyện vọng của các con chung chưa thành niên, các cháu Tô Thị D và Tô Đại Q có nguyện vọng ở với bố còn cháu Tô Thị N có nguyện vọng ở với mẹ.

Tại biên bản xác minh ngày 05/01/2024, Thôn trưởng thôn B, xã V, huyện B xác nhận chị H và anh M đều là công dân và sống tại thôn B, xã V, huyện B, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là có thật nhưng không nắm rõ nguyên nhân, vì không tổ chức hòa giải tại nơi cư trú. Vợ chồng chị H và anh M có 03 con chung đều chưa thành niên, các cháu Tô Thị D và Tô Đại Q ở với anh M, còn cháu Tô Thị N ở với chị H.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn cơ bản đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Loan Thị H; giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Thị N; giao cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Tô Thị D và Tô Đại Q,

không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của chị Loan Thị H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh nhận định:

[1]. Về trình tự thủ tục tố tụng:

Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh thụ lý và giải quyết vụ án về ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn số: 16/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2023, giữa nguyên đơn chị Loan Thị H với bị đơn anh Tô Ngọc M có địa chỉ tại xã V, huyện B là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Loan Thị H và anh Tô Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 15/11/2006 là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Bị đơn anh Tô Ngọc M cũng thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng từ đầu năm 2019 đến nay, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau và cũng nhất trí với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Tại phiên hòa giải chị H xin vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng không thể khắc phục được, nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Loan Thị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi dưỡng con chung:

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng chị H và anh M có 03 con chung là Tô Thị D, sinh ngày 27/7/2007, Tô Thị N, sinh ngày 15/7/2009 và Tô Đại Q, sinh ngày 23/6/2015. Chị H và anh M có quan điểm khi ly hôn chị H được trực tiếp nuôi con Tô Thị N, còn anh M trực tiếp nuôi các con Tô Thị D và Tô Đại Q, đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các con chung. Cho nên, giao cho chị H trực tiếp nuôi con chung Tô Thị N, còn giao cho anh M trực tiếp nuôi các con chung Tô Thị D và Tô Đại Q, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Đối với yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân:

Khi nộp đơn xin ly hôn chị Loan Thị H có yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân nhưng ngày 03/12/2023 đã rút yêu cầu chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này; đương sự có quyền khởi kiện lại

đối với yêu cầu này đồng thời trả lại chị H tiền tạm ứng án phí đã nộp theo khoản 1 và khoản 3 điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Về án phí:

Chị Loan Thị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm c khoản 1 điều 217; khoản 1, 3 Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Loan Thị H ly hôn anh Tô Ngọc M.

2. Về nuôi dưỡng con chung:

2.1. Giao cho chị Loan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Thị N, sinh ngày 15/7/2009 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2. Giao cho anh Tô Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Tô Thị D, sinh ngày 27/7/2007 và Tô Đại Q, sinh ngày 23/6/2015 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi thành niên, (đủ 18 tuổi).

2.3. Chị Loan Thị H và anh Tô Ngọc M không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Sau khi ly hôn chị H và anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H, anh M và các thành viên gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân của chị Loan Thị H.

Chị Loan Thị H có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí:

Chị Loan Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); trả lại chị Loan Thị H số tiền 10.055.000đ (mười triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005306 ngày 31/10/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

5. Về quyền kháng cáo:

Chị Loan Thị H và anh Tô Ngọc M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu;
- UBND xã V, huyện B (nơi đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Nam**